

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm báo cáo 2011

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
- Tên giao dịch: POWER ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính: 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84)(4)3827-1498 Fax: (84)(4)3827-1731
- Email: ckdl@vnn.vn Website: pecvn.com

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực (PEC) là thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 111/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (Nhà máy Cơ khí Yên Viên) thành Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101643744 do Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2010 (chuyển đổi từ số 0103007120- cấp lần đầu ngày 30/3/2005).

Ngày 06/10/2010, cổ phiếu PEC chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM của HNX.

2. Quá trình phát triển

2.1. Vốn điều lệ Công ty: 24,3 tỷ đồng (hai mươi bốn tỷ, ba trăm triệu đồng)

2.2. Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất, mua bán các cấu kiện thép, sắt thép cho xây dựng (dầm cầu thép, xà, thanh giằng, các cột tháp, cột ăng ten truyền hình, cột điện bằng thép mạ kẽm có cấp điện áp đến 500kV, kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn của các nhà máy thủy điện và nhiệt điện) và kim loại màu;

+ Sản xuất thiết bị phân phối điện (phụ kiện đường dây) và trạm cao, trung hạ thế;

+ Xây dựng công trình công nghiệp (xây lắp đường dây và trạm có cấp điện áp đến 220kV, xây lắp các công trình viễn thông);

+ Xuất nhập khẩu những mặt hàng mà Công ty kinh doanh;

+ Sửa chữa thiết bị, xây lắp các công trình nhà máy nhiệt điện, thủy điện;

- + Vận tải hàng hóa;
- + Môi giới thương mại ;
- + Đại lý mua- bán, ký gửi hàng hóa;
- + Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức; giáo dục đáp ứng nhu cầu người học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- + Dịch vụ môi giới, tuyển chọn lao động và cung cấp nhân sự (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- + Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- + Tư vấn quản lý kinh doanh;
- + Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
- + Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- + Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- + Lắp đặt hệ thống điện;
- + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- + Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại;
- + Sản xuất thiết bị nâng hạ và bốc xếp;
- + Sửa chữa thiết bị điện;
- + Chế tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị chịu áp lực.

2.3. Tình hình hoạt động

Năm 2011 là một năm mà Công ty gặp nhiều khó khăn trong SXKD do tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động phức tạp. Giá vật tư biến động thất thường ngoài khả năng kiểm soát của chủ đầu tư và nhà thầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc tìm kiếm việc làm, đặc biệt là chế tạo cột thép mạ kẽm. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều giải pháp tích cực điều hành hoạt động SX-KD hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên 2011 giao.

3. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển bền vững, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2012; đảm bảo cổ tức, nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động; tạo lợi nhuận và bảo đảm an sinh xã hội;

- Dự kiến trong quý II/2012 thành lập các Xí nghiệp trực thuộc nhằm mở rộng sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

- Trở thành Công ty đa ngành nghề, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao, có uy tín và thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước;

- Hoàn thiện các hạng mục đầu tư Nhà máy sản xuất thiết bị kết cấu thép, mạ kẽm cho các nhà máy điện tại KCN huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giai đoạn 1 và dự kiến trong quý II/2012 đi vào hoạt động.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

a) Phát triển loại hình dịch vụ:

Phát triển theo chiều sâu các loại hình dịch vụ truyền thống như chế tạo cột thép, kết cấu thép thủy công, phụ kiện đường dây và mạ kẽm dịch vụ...; xây dựng và phát triển các đơn vị xây lắp để tham gia sửa chữa và xây lắp các công trình điện và xây dựng công nghiệp; liên hệ với chủ đầu tư và phối hợp với các nhà thầu chế tạo kết cấu thép nhiệt điện nhằm tìm kiếm việc làm chế tạo kết cấu thép cho các nhà máy nhiệt điện; từng bước tích lũy kinh nghiệm và đầu tư cơ sở vật chất tiến tới làm chủ loại hình dịch vụ này.

b) Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất

- Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng Nhà máy sản xuất thiết bị kết cấu thép, mạ kẽm cho các nhà máy điện tại KCN huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để phục vụ cho việc chế tạo các sản phẩm kết cấu thép nhiệt điện và mạ kẽm dịch vụ;

- Đầu tư trọng điểm cho loại hình kinh doanh thương mại theo hướng nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn nhanh;

- Đầu tư, nâng cấp thiết bị hiện có phục vụ kịp thời cho sản xuất, kinh doanh.

c) Tổ chức bộ máy quản lý:

- Sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức phù hợp với mô hình sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường;

d) Đào tạo và tuyển dụng:

- Có chính sách ưu đãi phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng cán bộ trẻ có trình độ, năng lực để đào tạo phù hợp với loại hình sản xuất, kinh doanh của Công ty; tiếp tục đẩy mạnh công tác tự đào tạo nâng cao công tác quản lý cho các cán bộ hiện có tại Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh;

- Tổ chức, nghiên cứu soạn thảo và thực hiện các chương trình về đào tạo, tự đào tạo kèm cặp nhân viên bằng các hình thức mở các lớp tập huấn hoặc đưa hoạt động đào tạo và tự đào tạo nhân viên thành một trong những nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên của mỗi đơn vị trong Công ty.

e) Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008

Trong xu thế phát triển và hội nhập kinh tế, vấn đề quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ là mục tiêu hàng đầu của Công ty. Để đạt được điều này, Công ty tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008. Việc thực hiện ISO 9001:2008 là một trong những biện pháp tích cực mà Công ty đã lựa chọn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, phát huy nội lực, củng cố lòng tin của khách hàng, cải thiện quan hệ đầu tư và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế. Vì vậy, hàng tháng/quý/năm, Công ty có xây dựng chương trình đánh giá nội bộ và thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị

thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008 và cải tiến hệ thống để nâng cao chất lượng quản lý và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

f) Duy trì và phát triển chương trình 5S

Việc áp dụng 5S được triển khai tới từng đơn vị, từng người lao động trong Công ty. Nhờ có phương pháp này mà người lao động của Công ty đã có ý thức và tinh thần tự giác hơn trong quá trình thực hiện công việc, trách nhiệm trong việc làm ra các sản phẩm, công việc có chất lượng. Ngoài ra, 5S tạo ra một môi trường sạch sẽ, tiện lợi, tạo điều kiện cho việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đem lại niềm tin cho khách hàng.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật về kết quả hoạt động trong năm 2011

Năm 2011 là một năm mà Công ty gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh do tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khủng hoảng tài chính vẫn còn tiếp diễn; giá vật tư biến động thất thường ngoài khả năng kiểm soát của chủ đầu tư và nhà thầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc tìm kiếm việc làm, đặc biệt là chế tạo cột thép mạ kẽm. Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã đồng tâm hợp lực cùng nhau vượt qua khó khăn thách thức, luôn tự đổi mới tư duy trong điều hành sản xuất, kinh doanh, dám nghĩ, dám làm, năng động sáng tạo, biết chuyển từ khó khăn thành thuận lợi, nắm bắt thời cơ đề ra các quyết định sáng suốt tạo nên sức mạnh tổng hợp mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

- Tổng doanh thu:	372.558.676.195 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	2.839.469.324 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	2.323.822.380 đồng
- Trả cổ tức (15%):	3.645.000.000 đồng

* Tình hình tài chính của Công ty đến thời điểm ngày 31/12/2011 như sau:

- Tổng tài sản	444.830.387.751 đồng	- trong đó:
+ Tài sản ngắn hạn:	375.766.617.513 đồng	
+ Tài sản dài hạn:	69.063.770.238 đồng	
- Tổng nguồn vốn:	444.830.387.751 đồng	- trong đó:
+ Nợ phải trả:	381.629.932.995 đồng	
+ Vốn chủ sở hữu:	63.200.454.756 đồng	

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Tổng doanh thu thực hiện tăng 112,02% so với kế hoạch
- Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 25,95% so với kế hoạch

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

Công ty đã thực hiện kế hoạch đầu tư, xây dựng, mua sắm thiết bị và sửa chữa lớn một số hạng mục đã hoàn thành đưa vào sử dụng bằng nguồn vốn quỹ phát triển sản xuất, khấu hao cơ bản, nguồn vốn khác và quỹ phúc lợi như sau:

+ Xây dựng nhà xưởng và một số công trình phụ trợ của dự án Nhà máy sản xuất thiết bị kết cấu thép, mạ kẽm cho các nhà máy điện tại KCN huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;

+ Mua sắm máy móc, thiết bị như: 03 máy tiện, 01 lò trung tần nung phôi, 01 máy cắt đột và một số thiết bị khác góp phần bổ sung vào dây chuyền chế tạo sản phẩm đạt hiệu quả;

+ Mở rộng lĩnh vực sản xuất, triển khai thực hiện chế tạo kết cấu thép nhiệt điện theo định hướng phát triển lâu dài của ngành điện.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Phát triển theo chiều sâu các loại hình dịch vụ truyền thống như chế tạo cột thép, kết cấu thép thủy công, phụ kiện đường dây và mạ kẽm dịch vụ...; xây dựng và phát triển các đơn vị xây lắp để tham gia sửa chữa và xây lắp các công trình điện và xây dựng công nghiệp; tiếp tục mở rộng thị trường và phối hợp với các nhà thầu chế tạo kết cấu thép nhiệt điện nhằm tìm kiếm việc làm chế tạo kết cấu thép cho các nhà máy nhiệt điện; từng bước tích lũy kinh nghiệm và đầu tư cơ sở vật chất tiến tới làm chủ loại hình dịch vụ này;

- Việc thành lập 3 xí nghiệp trực thuộc (dự kiến trong quý II/2012) cùng với việc đưa Nhà máy sản xuất thiết bị kết cấu thép, mạ kẽm cho các nhà máy điện tại KCN huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đi vào hoạt động sẽ giúp cho Công ty có cơ hội phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ.

III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính tính đến ngày 31/12/2011

- Cơ cấu tài sản:

+ Tài sản dài hạn/tổng tài sản: 15,52%
+ Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản: 84,48%

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 85,79%
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn: 14,21%

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản: 0,52%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần: 0,62%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu:

- Khả năng thanh toán

+ Khả năng thanh toán nhanh: 1,02 lần
+ Khả năng thanh toán hiện hành: 0,61 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo

- Tổng tài sản **444.830.387.751 đồng** - trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn:	375.766.617.513 đồng	
+ Tài sản dài hạn:	69.063.770.238 đồng	
- Tổng nguồn vốn:	444.830.387.751 đồng	- trong đó:
+ Nợ phải trả:	381.629.932.995 đồng	
+ Vốn chủ sở hữu:	63.200.454.756 đồng	

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm qua là năm hoạt động của Công ty nằm trong bối cảnh chung của nền kinh tế thế giới và trong nước biến động phức tạp. Giá nguyên, nhiên vật liệu đều tăng cao gây khó khăn không nhỏ đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Các hợp đồng chế tạo cột thép mạ kẽm không còn được chỉ định thầu mà phải thông qua đấu thầu trong bối cảnh các dự án có vốn vay của nước ngoài mà Công ty không được tham gia. Công ty phải tìm kiếm các hợp đồng nhỏ lẻ bên ngoài ngành Điện để duy trì sản xuất, kinh doanh. Công ty hiện nay thiếu các cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, các công nhân bậc cao. Những khó khăn đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự định hướng của Hội đồng Quản trị, sự chỉ đạo kịp thời của Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với sự đoàn kết hợp lực của toàn thể người lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2011 đã đạt được một số kết quả như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	So sánh	
					Thực hiện 2011/Kế hoạch 2011 (%)	Thực hiện 2011/Thực hiện 2010 (%)
1	Doanh thu thuần	383.713	332.569	372.529	112,01	97,08
2	Lợi nhuận trước thuế	28.329	10.940	2.839	25,95	10,02
3	Lợi nhuận sau thuế	26.969	8.205	2.702	32,93	10,01

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

a) Những cải tiến đã đạt được

- Việc trả lương qua tài khoản đã giúp Công ty tiết kiệm tối đa thời gian và nhân lực trong việc quản lý ngân quỹ và chi trả lương hàng tháng;

- Việc chấm công bằng quét thẻ từ đang trở thành công cụ hữu hiệu, trợ giúp đắc lực trong việc quản lý thời gian làm việc của người lao động. Ngoài ra, máy chấm công còn giúp cán bộ nhân sự giảm thiểu rất lớn khối lượng công việc ghi chép giấy tờ trước đây, nâng cao hiệu suất làm việc và cũng là một trong những yếu tố tạo nên tính chuyên nghiệp cho Công ty;

- Đã mua sắm máy móc, thiết bị như: Máy trộn Nhũ Tương vào Dầu FO, Palăng Hyundai loại 2T và 1T cho Xưởng Mạ; Máy dập 70T và máy cán

tôn sóng cho Xưởng Cơ khí; Máy Sấn tôn, máy cắt thép tấm cho Xưởng KCT và một số thiết bị khác góp phần bổ sung vào dây chuyền chế tạo sản phẩm đạt hiệu quả.

b) Các biện pháp kiểm soát

- HĐQT đã tổ chức tốt chức trách, nhiệm vụ trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011 giao phó, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý (CBQL) Công ty tự chủ trong điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh đem lại hiệu quả;

- Thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát về công tác quản trị của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc; đốc thúc Ban Tổng giám đốc tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ CBQL thực hiện các nội quy, quy chế của Công ty góp phần đưa công tác quản lý của Công ty lên một tầm mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

a) Tập trung vào sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí phi tiêu chuẩn; phấn đấu đưa thương hiệu PEC thành thương hiệu uy tín chuyên nghiệp hàng đầu về sản xuất, gia công các sản phẩm này;

b) Lập kế hoạch về đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ đáp ứng công tác quản lý điều hành của Công ty trong giai đoạn mới;

c) Triển khai sản xuất kết cấu thép nhiệt điện tại Nhà máy sản xuất thiết bị kết cấu thép mạ kẽm cho các nhà máy điện tại KCN thuộc huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Liên danh với một số doanh nghiệp để chế tạo tấm sàn và các sản phẩm mới khác nhằm mở rộng thị trường sản xuất, kinh doanh;

d) Nghiên cứu cải tiến mẫu mã, thay đổi công nghệ chế tạo phụ kiện Đz;

e) Tập trung vào các dự án có khả năng thu hồi vốn nhanh, tỷ suất sinh lời cao;

f) Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008;

g) Phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán được đăng tải trên trang web của Công ty theo địa chỉ: pecvn.com

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Ý kiến kiểm toán độc lập
- Các nhận xét đặc biệt.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không có
- Các nhận xét đặc biệt: không có

VI. Các công ty có liên quan

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:

- + Công ty TNHH Xây lắp PEC;
- + Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện

2. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

- + Công ty góp 51% vốn vào Công ty TNHH Xây lắp PEC;
- + Công ty góp 100% vốn vào Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện.

3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

a) Công ty TNHH Xây lắp PEC có vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng. Công ty chuyên xây dựng nhà các loại, công trình đường sắt, xây lắp đường dây và trạm biến áp và công trình viễn thông, truyền thông, xây lắp công trình công nghiệp... Doanh thu năm 2011 đạt 4.175 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 456 triệu đồng. Giá trị sổ sách tại 31/12/2011 (đvt: triệu đồng) như sau:

- Tổng tài sản	9.175
+ Tài sản ngắn hạn	9.147
+ Tài sản dài hạn	27
- Tổng nguồn vốn	9.175
+ Nợ phải trả	2.914
+ Vốn chủ sở hữu	6.260

b) Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện có vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng. Công ty chuyên sản xuất, kinh doanh kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn của các nhà máy thủy điện, nhiệt điện; kinh doanh các cấu kiện thép, sắt cho xây dựng, chế tạo cơ khí, lắp máy, sản xuất cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại... Doanh thu năm 2011 đạt 77.701 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 985 triệu đồng. Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2011 (đvt: triệu đồng) như sau:

- Tổng tài sản	148.444
+ Tài sản ngắn hạn	120.860
+ Tài sản dài hạn	27.584
- Tổng nguồn vốn	148.444
+ Nợ phải trả	118.402
+ Vốn chủ sở hữu	30.042

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

- Ban kiểm soát (BKS): 03 người

- Hội đồng quản trị (HĐQT): 05 người
- Ban Tổng giám đốc (BTGD): 03 người
- Các đơn vị trong Công ty: 05 phòng, 01 Ban Quản lý Dự án, 03 xưởng.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a) Ông Lê Minh Hải- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Sinh ngày: 20/02/1961 - Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Giang, Thanh Chương, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 9/144 đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh doanh thương mại.

b) Bà Phạm Thu Hằng- Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Sinh ngày: 16/02/1963 - Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thôn Kim Quan, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: thôn Kim Quan, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

c) Ông Vũ Ngọc Đàm- Thành viên HĐQT

- Sinh ngày: 07/11/1955 - Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Bình, Thanh Liêm, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Giáo viên dạy nghề

d) Ông Lê Đăng Thuận- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Sinh ngày: 02/01/1966 - Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Cơ khí Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện hóa

e) Ông Lê Định- Thành viên HĐQT

- Sinh ngày: 31/3/1952 - Nơi sinh: thành phố Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Nguyễn Chánh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: 65b ngõ Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy

3. Thay đổi thành viên HĐQT, BTGD trong năm:

a) HĐQT:

- Tháng 4/2011, ông Lê Minh Hải được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT (thay ông Lê Định- vì lý do sức khỏe);
- Tháng 4/2011, ông Lê Đăng Thuận được bầu bổ sung vào HĐQT là thành viên HĐQT;
- Tháng 9/2011: ông Lê Định thôi làm thành viên HĐQT vì lý do sức khỏe.

b) BTGD:

- Hết tháng 12/2011, ông Hoàng Đức Trung thôi là thành viên BTGD (nghỉ hưu theo chế độ)

4. Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc:

- Được hưởng các quyền lợi về chế độ lương, thưởng các dịp lễ, tết, bổ sung lương quý/năm, khen thưởng ... như người lao động trong Công ty;
- Hàng năm, được cử đi học tập kinh nghiệm quản lý ở trong nước/nước ngoài nhằm nâng cao trình độ quản lý điều hành trong SXKD.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên: toàn Công ty gồm Công ty mẹ và các Công ty con đến ngày 31/12/2011 có: **758** lao động (trong đó Công ty mẹ là 293 lao động)

VIII. Thông tin cổ đông

1. HĐQT và BKS:

a) Thành viên và cơ cấu

- Trước tháng 4/2011, HĐQT gồm 04 người, trong đó 01 người là thành viên độc lập không điều hành, cụ thể:

- + Ông Lê Định- Chủ tịch HĐQT (độc lập không điều hành)
- + Ông Lê Minh Hải- Thành viên HĐQT
- + Ông Vũ Ngọc Đàm- Thành viên HĐQT
- + Bà Phạm Thu Hằng- Thành viên HĐQT

Đến tháng 4/2011, cơ cấu HĐQT gồm 05 người, bao gồm:

- + Ông Lê Minh Hải- Chủ tịch HĐQT (thay ông Lê Định vì lý do Sức khỏe)
- + Ông Vũ Ngọc Đàm- Thành viên HĐQT
- + Bà Phạm Thu Hằng- Thành viên HĐQT
- + Ông Lê Định- Thành viên HĐQT
- + Ông Lê Đăng Thuận- Được bầu bổ sung vào HĐQT là thành viên

HĐQT

Đến tháng 9/2011, ông Lê Định thôi làm thành viên HĐQT .

- BKS gồm 03 người, cụ thể:

+ Ông Đào Quốc Tuấn- Trưởng BKS- Hết tháng 10/2011 thôi chức Trưởng BKS (nghỉ hưu theo chế độ)

+ Ông Tạ Ngọc Lâm- Thành viên BKS

+ Bà Hà Thanh Thủy- Thành viên BKS

b) Hoạt động của HĐQT

Trong năm qua, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp và trung cầu 15 lần theo hình thức gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, qua đó đã ban hành 35 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên, cụ thể:

- 19 Quyết định về bổ nhiệm, miễn nhiệm liên quan đến các cán bộ quản lý của Công ty và các đơn vị thành viên;

- 05 Quyết định liên quan đến thay đổi cơ cấu tổ chức của các phòng, ban và đơn vị thành viên;

- 11 Quyết định liên quan đến ban hành văn bản quản lý nội bộ và hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty và đơn vị thành viên;

- HĐQT đã tổ chức tốt việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc và các CBQL Công ty hoạt động điều hành SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thường xuyên trao đổi với Ban Kiểm soát (BKS) trong việc giám sát hỗ trợ CBQL thực hiện các quy chế góp phần đưa công tác quản lý của Công ty lên một tầm mới;

- Tuy nhiên trong công tác điều hành của HĐQT các thành viên cần chủ động hơn nữa, nghiên cứu tìm hiểu thị trường trong nước và nước ngoài nhằm xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp trong môi trường kinh doanh cạnh tranh toàn cầu.

c) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

d) Hoạt động của BKS

- Hàng tháng, hàng quý các thành viên BKS theo nhiệm vụ được phân công đã giám sát hoạt động quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong các việc thực hiện nội quy, quy chế, hợp đồng lao động, công tác sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính Công ty, nắm bắt tình hình việc làm, thu nhập, cách phân chia tiền lương của các xưởng ..

- Thường xuyên lấy thông tin, đối chiếu tính tuân thủ trong thực thi công việc của các đơn vị phòng ban so với quy định của Điều lệ, quy chế, quy định nội bộ và chính sách pháp luật Nhà nước;

- Đối với các thành viên phụ trách công việc chuyên môn, gương mẫu thực hiện đúng quy định, quy chế, chế độ, cùng với tập thể tháo gỡ khó khăn góp phần hoàn thành kế hoạch của đơn vị;

- Mỗi quan hệ giữa BKS với HĐQT, BTGD là mỗi quan hệ độc lập, tác nghiệp trong sự phối hợp thống nhất chung với mục tiêu phát triển Công ty, đảm bảo lợi nhuận, tạo công việc làm, thu nhập đời sống ổn định cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước;

- Trong hoạt động giám sát, Ban kiểm soát không gây khó, cản trở hoạt động điều hành của HĐQT, BTGD và hệ thống quản lý.

e) Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

- *Về phát triển nguồn nhân lực:*

+ Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại song song với việc tổ chức tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý bổ sung cho các đơn vị, bộ phận có nhu cầu; tổ chức nghiên cứu soạn thảo, phê duyệt và thực hiện các chương trình về đào tạo, tự đào tạo kèm cặp nhân viên, đưa hoạt động đào tạo và tự đào tạo nhân viên thành một trong những nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên của kế hoạch làm việc hàng tháng của mỗi đơn vị trong Công ty;

+ Tập trung nhiều vào chính sách phúc lợi, điều chỉnh quy chế trả lương, thưởng theo hướng thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, trên nguyên tắc công bằng; thực hiện nghiêm túc thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động Công ty.

- *Về chính sách quản lý:*

+ Phân cấp, phân quyền rõ ràng giữa các phòng, ban và giữa các cá nhân trong từng đơn vị, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ;

+ Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty chuyên nghiệp hiệu quả;

+ Tăng cường giám sát các hoạt động điều hành của BTGD;

+ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, xây dựng và củng cố lực lượng nhân sự chủ chốt, ... sẵn sàng cho kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2012.

- *Về tài chính, kế toán:*

+ Củng cố mối quan hệ với các đối tác chiến lược nhằm thiết lập mối quan hệ tương tác, hỗ trợ khi cần thiết.

+ Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng hiệu quả nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh và đầu tư cho các dự án của Công ty.

Ngoài ra, tăng cường công tác giáo dục người lao động trong việc chấp hành quy trình, quy phạm an toàn lao động, giữ gìn trang thiết bị cho sản xuất là trách nhiệm của mỗi CBQL với người lao động, đảm bảo sản xuất phải an toàn, an toàn để sản xuất.

f) Thù lao thành viên HĐQT và thành viên BKS

- *Thù lao thành viên HĐQT*

+ Ông Lê Định- Chủ tịch HĐQT (hưởng lương chuyên trách):
15.000.000 đồng/tháng (hưởng từ tháng 01/2011 đến hết tháng 03/2011);

- + Ông Lê Minh Hải- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng;
- + Ông Vũ Ngọc Đàm- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng;
- + Bà Phạm Thu Hằng- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng;
- + Ông Lê Đăng Thuận- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng (hưởng từ tháng 4/2011).

- Thù lao thành viên BKS:

- + Ông Đào Quốc Tuấn- Trưởng BKS: 2.400.000 đồng/tháng (hưởng hết tháng 10/2011);
- + Ông Tạ Ngọc Lâm- Thành viên BKS: 1.800.000 đồng/tháng (đến tháng 11/2011 là 2.000.000 đồng/tháng);
- + Bà Hà Thanh Thủy- Thành viên BKS: 1.800.000 đồng/tháng (đến tháng 11/2011 là 2.000.000 đồng/tháng).

g) Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Họ và tên	Ngày 10/3/2011 (ngày đăng ký cuối cùng để ĐHCĐ 2011)		Ngày 27/3/2012 (ngày đăng ký cuối cùng để ĐHCĐ 2011)		Thay đổi	
	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Ông Lê Minh Hải	315.470	12,98	436.050	17,94	120.580	4,96
2. Ông Vũ Ngọc Đàm	5.000	0,21	5.000	0,21	0	0
3. Bà Phạm Thu Hằng	15.980	0,66	16.180	0,67	200	0,01
4. Ông Lê Đăng Thuận	29.900	1,23	29.900	1,23	0	0

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước và cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Ngày 27/3/2012	
			Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18 Trần Nguyên Hãn, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội	1.020.000	41,98
2.	Lê Minh Hải	Số 9, ngõ 144, Ngô Gia Tự, quận Long Biên, tp Hà Nội	436.050	17,94

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

TT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh	Nghề nghiệp	Địa chỉ liên lạc	Tại ngày 10/3/2011		Tại ngày 27/3/2012	
					Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam		-	18 Trần Nguyễn Hãn, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội	1.020.000	41,98	1.020.000	41,98
2	Nguyễn Đức Lợi	06/9/1950	-	Số 6, đường Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	120.000	4,94	35.000	1,44
3	Lê Minh Hải	20/02/1961	Tổng giám đốc	Số 9/144 đường Ngô Gia Tự, Quận Long Biên, Hà Nội	315.470	12,98	436.050	17,94
4	Phạm Thu Hằng	16/02/1963	Kế toán trưởng	Thôn Kim Quan, xã Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	15.980	0,66	16.180	0,67
5	Lê Định	31/3/1952	Chủ tịch HĐQT	Số 2/129 Trung Tả, Đống Đa, Hà Nội	7.000	0,29	7.000	0,29
6	Nguyễn Tất Đạt	22/9/1950	-	Tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	5.050	0,21	0	0
7	Đào Quốc Tuấn	09/3/1952	Trưởng BKS	Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	0	0
8	Lê Văn Tính	14/02/1954	Trưởng phòng BĐCL	Số 8, ngõ 78 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	6.000	0,25	5.000	0,21

9	Vũ Ngọc Đàm	07/11/1955	Trưởng phòng Tổ chức- Nhân sự	Tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	5.000	0,21	5.000	0,21
10	Nguyễn Văn Hùng	21/3/1957	-	Thôn Thượng, Dương Hà, Gia Lâm, Hà Nội	5.000	0,21	5.000	0,21
11	Lưu Xuân Thảo	22/01/1964	-	Tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	7.990	0,33	7.990	0,33
12	Vũ Anh Tuấn	16/11/1969	-	Tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	6.100	0,25	6.100	0,25

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Hải

Nơi nhận:

- UBCK NN; Sở GD&ĐT HN;
- Đăng tải trên Website;
- Lưu: VT, TKCT.TTH (04)